

Bản án số: 72/2024/HS-PT
Ngày: 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường, Ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLPT-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2024 do Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGÔ ANH TUẤN** (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1985 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh, Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: lao động tự do; Cha: Ngô Trung L (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988; Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Ngày 18/11/2004, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 95/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2005.

+ Ngày 28/3/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 47/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2008.

+ Ngày 05/4/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/2010/HSST.

+ Ngày 06/5/2011, bị Toà án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 07/2011/HSST. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 46/2010/HSST ngày 05/4/2010, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 01 tháng 10 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù này 16/11/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Giữ người trong trường hợp khẩn cấp” vào ngày 29/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 07/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1/ Võ Văn T (Tên gọi khác: Bé H), Sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh, Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12, Nghề nghiệp: lao động tự do; Cha: (không rõ nhân thân); Mẹ: Võ Thị G, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 06/7/2023, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 79/2023/HSST), chưa thi hành án (thuộc trường hợp tái phạm); Tiền sự: không. (Tòa án không triệu tập).

2/ Nguyễn Hồng P (Tên gọi khác: Q), S năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12, Nghề nghiệp: lao động tự do; Cha: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1969; Mẹ: Phạm Thị H2, sinh năm 1971; Vợ: Lương Thị N, sinh năm 1996 (đã ly hôn), Con: Nguyễn Đức T1, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/8/2023, Nguyễn Hồng P (tên gọi khác: Q, sinh năm 1995) đến nhà Võ Văn T (tên gọi khác: Bé H3, sinh năm 1989, cùng trú tại thôn T, xã T, thành phố P) để chơi và sử dụng ma túy đá. T gọi điện thoại cho đối tượng tên H4 (không rõ nhân thân, hiện T không nhớ số điện thoại của H4) để hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá thì H4 đồng ý. T và H4 thống nhất địa điểm giao nhận ma túy tại cây xăng L1 trên đường T thuộc xã T, thành phố P. Sau khi gọi điện thoại cho H4, T nhờ em trai của T là Đặng Trung H5 (tên gọi khác: Đ1, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã T, thành phố P) đến địa điểm trên gặp H4 để mua ma túy giúp T thì H5 đồng ý. H5 lấy 200.000 đồng từ T và đi đến điểm hẹn, rồi gọi điện thoại thông báo cho T. T gọi điện thoại cho H4 nói “Có đưa em đến

lấy hàng (ma túy đá) đang đứng chờ chỗ cây xăng”, đồng thời mô tả đặc điểm của H5 cho H4 biết. Sau khi trả tiền, H5 đã mua được 01 gói ma túy đá (đựng trong gói nylon không màu, hàn kín) để mang về cho T.

Trong thời gian H5 đi mua ma túy, T và P ngồi chơi tại nhà của T đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì có Ngô Anh T2 (tên gọi khác: Đen, năm sinh 1985, trú tại thôn T, xã T, thành phố P) đến và hỏi T: *“Còn đồ không”* (tức còn ma túy đá không), T trả lời: *“Không”*. Thấy vậy, T2 lấy từ trong túi quần ra một gói ma túy đá (T2 mua từ một đối tượng tên thường gọi là Thu Đ2, không rõ nhân thân) bỏ xuống vị trí cạnh T và P ngồi, T lấy hộp carton đựng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra đưa cho P mang đi rửa. Nhận bộ dụng cụ đi rửa xong thì mang vào nhà. Nhận lấy gói ma túy (do T2 mang đến) và dùng kéo cắt ra đổ một ít ma túy vào nỏ của dụng cụ, số ma túy còn lại trong gói nylon thì P hàn kín lại và để trên nền nhà chỗ T2 ngồi. Nhận đun nóng số ma túy ở trong nỏ và đưa cho T2 hút trước, đến T, rồi đến P hút. Một lúc sau thì H5 mang gói ma túy (T nhờ mua giùm) và số tiền 50.000 đồng còn thừa về đưa cho T. Nhận cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho H5, H5 hút hai hơi rồi đi về nhà. Lúc này, T hút thêm một hơi ma túy đá nữa rồi lấy gói ma túy H5 vừa mua về, dùng kéo cắt một đầu và đổ hết vào trong nỏ để cả ba người (T, P và T2) tiếp tục sử dụng.

Lúc này, thì Nguyễn Thái T3 (tên gọi khác: S1, sinh năm: 1993, trú tại thôn T, xã T, thành phố P) gọi điện thoại cho T để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T trả lời: *“Không có”* và cúp máy rồi cùng T2, P tiếp tục sử dụng ma túy đá. T2 thấy T nghe điện thoại nên hỏi: *“Ai gọi vậy?”*, T nói: *“Thằng S1 gọi hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Anh có không thì để cho nó”*. T2 trả lời: *“Không có, chỉ còn ít đồ thôi”* (tức gói ma túy còn lại một ít ở dưới nền nhà chỗ T2 ngồi). T3 tiếp tục gọi cho T lần nữa và nói: *“Có thì để lại 150.000 để em chơi”* (tức T3 hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá từ T). T trả lời: *“Ờ còn ít đây tí chạy ra nhà anh lấy”* rồi cúp máy. T3 gọi lại và nói: *“Tí nữa em chạy đến đứng trước đầu hẻm thì anh đem ra cho em nha”* thì T trả lời: *“Ok”*. T cầm gói ma túy của T2 còn thừa (sau khi đã đổ một ít vào nỏ để cùng sử dụng), dùng kéo cắt ra và đổ hết số ma túy này vào một gói nylon khác, hàn kín lại, rồi đặt trên cái hộp đựng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. T nói với P: *“Tí nữa S1 xuống thì đem gói ma túy ra giao cho nó rồi lấy tiền cho anh Đ (tức T2)”*, P đồng ý và cầm gói ma túy đá lên nói: *“Cái này cũng cái hai á”*, tức giá 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, thấy T2 đứng dậy đi về nên T nói: *“Anh chờ chút Q (tức P) mang ma túy ra giao lấy tiền mua card điện thoại chơi game nè”*. T2 trả lời *“Thì mua card chụp hình gửi cho anh”* rồi T2 ra về. Khi vừa đi đến đầu hẻm, T2 gọi điện thoại cho T và nói: *“Nó chuyển tiền qua momo hay đưa tiền thì anh em giữ lấy chơi đi”*, T trả lời: *“Cảm ơn anh”*. Một lúc sau, T3 gọi cho T nói:

“Em đứng trước nè” (tức T3 đang đứng ở đầu hẻm nhà của T chờ để mua ma túy). T nói P lấy ma túy đi giao cho T3.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/8/2023, P cầm gói ma túy đá đi giao bán cho T3, P vừa đi ra khỏi cổng nhà của T thì bị Lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (01 x 2,5) cm chứa tinh thể màu trắng (được thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Hồng P, P khai nhận đó là ma túy đá do Võ Văn T đưa cho P đi giao bán cho T3), (ký hiệu khi giám định: M).

Lúc 20 giờ cùng ngày 27/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Văn T tại thôn T, xã T, thành phố P thu giữ: 01(một) chai có phần dưới thủy tinh, phần trên nhựa, có nắp, trên nắp có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nước, một lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu (Thu giữ trên kệ gỗ ở sau nhà của T, T khai nhận đó là bộ D1 tự chế dùng để sử dụng ma túy đá của T và T mới dùng để sử dụng ma túy đá cùng với Nguyễn Hồng P và Ngô Anh T2).

Quá trình điều tra còn thu giữ của Võ Văn T: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt trước có chữ SAMSUNG, màn hình trước bị bể; thu giữ của Ngô Anh T2: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, mặt sau có chữ VIVO.

Tại Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1010 gam là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý đối với: số mẫu vật còn lại sau giám định ma túy được niêm phong trong phong bì số 1117, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 (một) điện thoại di động (thu giữ tại nhà Võ Văn T).

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Ngô Anh T2: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho T2 vì xét thấy đây là tài sản cá nhân của T2, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 25; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Anh T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Ngô Anh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, bị cáo Ngô Anh T2 có đơn kháng cáo kêu oan về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Xét kháng cáo kêu oan đối với tội “Tổ chức sử dụng ma túy” của bị cáo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo không tranh luận và cũng không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Anh T2 phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình xét xử bị cáo Ngô Anh T2 luôn cho rằng bị cáo tới nhà Võ Văn T để nói chuyện về công việc và có bán cho T 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, do nghiện game nên bị cáo ngồi lại tại nhà Võ Văn T chơi game trên điện thoại đến khoảng 17 giờ 35 phút thì đứng dậy ra về đi đón vợ. Bị cáo Ngô Anh T2 không thừa nhận hành vi đã đưa ma túy để cùng với T và P sử dụng; cho rằng bị cáo T đã khai không đúng cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Ngô Anh T2 không thừa nhận hành vi phạm tội. Nhưng căn cứ vào các tài liệu ban đầu, bản tường trình của bị cáo, các lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo T và P tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đều khai rõ ràng hành vi của bản thân các bị cáo và hành vi của bị cáo T2. Hơn nữa, quá trình thực hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản dựng lại hiện trường, các biên bản lấy lời khai, biên bản niêm phong, kết luận giám định... được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố

tụng đã đảm bảo cho bị cáo được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bị cáo theo quy định.

Nhận thấy việc bị cáo T2 thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng ma túy là không có cơ sở chấp nhận. Có căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo T và bị cáo P là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2023, tại nhà của Võ Văn T thuộc thôn T, xã T, thành phố P; Ngô Anh T2 cung cấp ma túy, Võ Văn T cung cấp địa điểm và bộ D1 sử dụng ma túy, Nguyễn Hồng P lấy gói ma túy từ T2 đổ một ít vào nỏ sau đó P đun nóng ma túy để T2, T và P cùng sử dụng, số ma túy còn lại Phấn hàn kín để xuống nền nhà cạnh T2 ngồi. Khi T, T2 và P đang sử dụng ma túy thì Đặng Trung H5 mang 01 gói ma túy đá H5 đi mua giùm T về đưa cho T. Lúc này, H5 hít 02 hơi ma túy từ trong nỏ (tức ma túy của T2) rồi đi về nhà. Sau đó, T lấy gói ma túy H5 vừa đưa đổ hết vào nỏ để cùng P và T2 sử dụng hết.

Ngoài ra, số ma túy còn lại từ tép do T2 mang đến, T nói P mang bán cho Nguyễn Thái T3. Việc T nói Phấn mang bán số ma túy còn lại của T2 cho T3 thì T2 biết và đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 27/8/2023, P đang trên đường đến điểm hẹn giao tép ma túy trên (khối lượng 0,1010 gam Methamphetamine) cho T3 thì bị Lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Võ Văn T đã có hành vi cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy; Ngô Anh T2 đã có hành vi cung cấp ma túy; Nguyễn Hồng P đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ, cho ma túy vào bộ dụng cụ, đốt ma túy cho T2, T và P sử dụng trái phép chất ma túy và đưa ma túy cho Đặng Trung H5 sử dụng là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

3. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Anh T2, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

4. Xử phạt: Ngô Anh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Anh T2 chấp hành chung cho hai tội là 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2023.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Đ3 b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Anh T2 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
 - VKS, CA, TA, THA tp Phan Thiết;
 - Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - PV06- Công an tỉnh Bình Thuận
- Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa

